POSTEF®

CATALOGUE

GIẢI PHÁP CHỐNG SÉT LAN TRUYỀN TRÊN ĐƯỜNG ĐIỆN LỰC

SSD34/100kA.TDS

(SHUNT SURGE DIVERTER)

Giới thiệu chung:

Để bảo vệ an toàn cao nhất cho người và các thiết bị điện - điện tử và các thiết bị viễn thông không bị thiệt hại do ảnh hưởng của sét gây ra trên đường dây cấp nguồn. Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện đã nghiên cứu, thiết kế, chế tạo ra các thiết bị chống sét PROLINE theo công nghệ mới, dựa trên các linh kiện chất lượng cao, kết hợp với bộ lọc thông thấp đặc biệt.

Các thiết bị chống sét PROLINE được lắp đặt tại các điểm đầu vào của nguồn điện (đấu song song) cung cấp cho các thiết bị, công trình. Các thiết bị chống sét này có thể đảm bảo an toàn cho các thiết bị điện tử, viễn thông sử dụng lưới điện 1 pha và 3 pha. Thiết bị cắt sét PROLINE được thiết kế để thích ứng với điều kiện khí hậu của Việt Nam. Các linh kiện cắt sét và được chế tạo theo dạng các khối riêng biệt, có thể thay thế các linh kiện một cách dễ dàng, chi phí thấp. Với giải pháp bảo vệ nhiều cấp, thiết bị có khả năng cắt xung sét làm triệt tiêu các xung quá áp trên đường dây cấp nguồn.



Thiết bị Cắt sét của POSTEF được thiết kế theo công nghệ MOV+ TDS (Transient Discriminating Surge Technology)

Bao gồm các phần tử cắt sét MOV kết hợp với ống phóng điện GAS và linh kiện chống sét bán dẫn SAD có tác dụng triệt tiêu lượng lớn các xung sét, xung quá áp, xung nhiễu xuống đất hoặc xuống dây Trung tính trong

Giới thiệu các thông số

SSD 34 /100 kA.TDS

LPS : Cắt lọc sét
SSD : Cắt sét

12 : 1 pha 2 dây + Dây E
34 : 3 pha 4 dây + Dây E

100kA : Khả năng chịu được dòng xung dạng sóng 8/20µs

Sử dụng công nghệ cắt sét đa MOV+TDS



SSD 34/100kA.TDS

THÔNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT
SSD (SHUNT SURGE DIVERTER)

TT	CHI TIÊU	THÔNG Số
1	Ký hiệu	**SSD 34/100kA.TDS**
2	Công nghệ chống sét	**MOV + TDS**
3	Điện áp làm việc định mức (Un)	
4	L-N	(220 ÷240) VAC
5	L-L	(380 ÷420) VAC
6	Điện áp làm việc liên tục lớn nhất (Uc)	
7	L-N	(275 ÷ 277) VAC
8	L-L	(470 ÷ 480) VAC
9	Số pha	3 pha
10	Tần số làm việc	50/60 Hz
11	Kiểu bảo vệ	L-N, N-PE
12	Kiểu mạng điện	TT, TN-S, TN-C
13	Kiểu đấu nối	Đấu song song với nguồn điện
14	Khả năng chịu quá áp ngắn hạn (L-N)	380 V
15	Khả năng chịu dòng xung sét tối đa dạng sóng 8/20μs	
16	L-N	100 KA
17	N-PE	100KA
18	Khả năng chịu dòng xung sét tối đa dạng sóng 10/350μs	
19	L-N	50 KA
20	N-PE	50KA
21	Thời gian tác động	≤ 1ns
22	Tiếp điểm cảnh báo	Có
23	Hiện thị tình trạng hoạt động của thiết bị	Led xanh tốt, Led đỏ lỗi
24	Tính đồng bộ của thiết bị	Cả hai thành phần cắt sét L-N và N-PE sản xuất đồng bộ tại POSTEF
25	Môi trường hoạt động	
26	Nhiệt độ	$-20^0C \div 60^0C$
27	Độ ẩm	0% ÷ 95%
28	Đáp ứng tiêu chuẩn	TCN 68-167:1997 TCN 68-174: 1998 IEC 61643 -11
29	Mức độ bảo vệ	IP55
30	Vỏ thiết bị	Thiết bị có vỏ bằng thép CT3 sơn tĩnh điện